

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H; nơi cư trú: ĐKHKT: Số 22 phố S, phường T, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Công hòa liên bang Đức, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức L; nơi cư trú: Số 109 Lý Thường K, phường Quang Tr, quận HB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức vào ngày 21 tháng 06 năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ cuối năm 2016 giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, cùng với việc anh Phạm Đức L thường xuyên đi đi, về về Việt Nam để làm ăn, thời gian lưu trú ở Việt Nam thường kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Cả chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L cố gắng hàn gắn tình cảm, cũng như giải quyết những bất hòa trong cuộc sống gia đình nhưng tình cảm của cả hai đối với nhau đến nay đã không còn nữa. Nay chị xác định không

thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh L, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức L.

Về nuôi con chung : Trong quá trình chung sống giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L có một con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2012. Khi ly hôn chị và anh Phạm Đức L thống nhất giao cháu cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng . Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Phạm Đức L trình bày: Anh thống nhất với chị Vũ Thị Thu H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Ngoài ra anh còn trình bày thêm từ năm 2016 chị Vũ Thị Thu H có nhiều thay đổi sao nhãng việc gia đình. Việc vợ chồng sống xa nhau cũng khiến cho mối quan hệ vợ chồng không bền chặt, lỏng lẻo. Hai bên cũng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Phạm Đức L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Thu H.

Do chị Vũ Thị Thu H đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Cả chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức vào ngày 21 tháng 6 năm 2012, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Vũ Thị Thu H hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Vũ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Phạm Đức L nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho chị. Anh Phạm Đức L đã được nhận tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do anh có công việc đột xuất. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của chị Vũ Thị Thu H thống nhất với lời khai của anh Phạm Đức L về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L có mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa anh chị thường xuyên có cuộc sống vợ chồng xa nhau mối quan hệ vợ chồng trở nên lỏng lẻo, không bền chặt, tình cảm ngày một phai nhạt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc chị Vũ Thị Thu H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H.

[4] Về nuôi con chung: Giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L có một con chung là cháu Vũ Phương L, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2012. Khi ly hôn thống nhất giao cháu Vũ Phương L cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, việc thỏa thuận của chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L. Về cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung : Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Đức L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Phương Linh sinh ngày 17 tháng 02 năm 2012 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung : Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001533 ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Vũ Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Mạnh Nguyễn Thành Biên

Trần Thu H

